

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2025/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 11 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 2259/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên và mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chi tiết khoản 3 Điều 14; khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 2 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2024/QH15; khoản 3 Điều 5; khoản 3 Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bố trí, sử dụng lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

Mỗi thôn, bản (sau đây gọi là thôn) thuộc xã; tổ dân phố thuộc phường thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

a) Đối với thôn có quy mô dân số dưới 400 hộ gia đình: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí 03 thành viên gồm có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 01 Tổ viên. Từ 400 hộ gia đình trở lên, cứ tăng thêm 200 hộ gia đình thì Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được tăng thêm 01 thành viên nhưng không vượt quá 05 thành viên.

b) Đối với tổ dân phố có quy mô dân số dưới 500 hộ gia đình: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí 03 thành viên gồm có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 01 Tổ viên. Từ 500 hộ gia đình trở lên, cứ tăng thêm 200 hộ gia đình thì Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được tăng thêm 01 thành viên nhưng không vượt quá 06 thành viên.

Điều 3. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng

1. Mức hỗ trợ hằng tháng tính theo mức lương cơ sở.

a) Tổ trưởng được hỗ trợ mức 0,70 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Tổ phó được hỗ trợ mức 0,65 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

c) Tổ viên được hỗ trợ mức 0,60 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chi phí khám bệnh, chữa bệnh.

a) Thành viên tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ 22% tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện so với mức hỗ trợ hằng tháng quy định tại khoản 1, Điều 3 Nghị quyết này; 4,5% bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế (không áp dụng đối với những người đang được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định).

b) Hỗ trợ thanh toán 70% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày theo mức 50.000 đồng/ngày trong thời gian điều trị nội trú, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Hỗ trợ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa; bị tai nạn dẫn đến chết.

a) Trường hợp bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa từ 05% trở lên thì được hưởng trợ cấp một lần. Mức trợ cấp được quy định như sau: Suy giảm 05% khả năng lao động thì được hưởng 11.700.000 đồng và sau đó cứ suy giảm thêm 01% thì được hưởng thêm 1.170.000 đồng.

b) Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ: Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất một lần bằng 84.240.000 đồng; người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 23.400.000 đồng.

4. Hỗ trợ bồi dưỡng.

Khi có quyết định triệu tập của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự hoặc tuần tra ban đêm theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt từ 22 giờ đêm hôm trước đến 6 giờ sáng hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động thì được hỗ trợ 100.000 đồng/người/ca (mỗi ca 08 giờ).

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương hiện hành. Cụ thể:

1. Ngân sách cấp tỉnh chịu trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ, bồi dưỡng quy định tại khoản 1, 2 Điều 3 Nghị quyết này.

2. Ngân sách cấp xã chịu trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ, bồi dưỡng quy định tại khoản 3, 4 Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 38/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên và mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với thành viên tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) Nghị quyết số 70/2024/NQ-HĐND ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên, mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang